

Số: /BC-SNN

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2024

## BÁO CÁO

### Sơ kết 05 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng (từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2024)

Thực hiện Công văn số 3986/UBND-TH, ngày 03/10/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc sơ kết 05 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng. Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo như sau:

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Chức năng, nhiệm vụ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng, chống thiên tai; phát triển nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

Tổ chức bộ máy: Lãnh đạo Sở: 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc; có 04 phòng (*Văn phòng Sở, phòng Tổ chức cán bộ, phòng Kế hoạch - Tài chính, Thanh tra Sở*); 06 chi cục (*Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Kiểm lâm, Thủy lợi, Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản*) và Văn phòng Điều phối Nông thôn mới. Biên chế hành chính được giao 301 người, hiện có mặt 282 người. Có 02 đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng. Biên chế sự nghiệp được giao 59 người, hiện có mặt 49 người. Số lượng Hợp đồng được giao theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP là 19 người, có mặt 19 người; hợp đồng tự chủ là 08 người. Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT có 8 chi bộ trực thuộc, tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ 12 đồng chí; Ủy viên Ban Thường vụ 05 đồng chí; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy 05 đồng chí.

Kết quả đánh giá xếp loại công chức, viên chức, người lao động từ năm 2019 đến nay: Thực hiện đảm theo quy định về đánh giá xếp loại công chức, viên chức, người lao động. Từ năm 2019 đến nay có 1.718 lượt công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền đánh giá xếp loại của Sở Nông nghiệp và PTNT được đánh giá xếp loại, cụ thể: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 260 lượt người, hoàn thành tốt nhiệm vụ 1.414 lượt người, hoàn thành nhiệm vụ 39 lượt người, không hoàn thành nhiệm vụ 05 lượt người.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

### **1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN**

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật

Để thực hiện có hiệu quả Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương, Bộ Chính trị, Thanh tra Chính phủ và các chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng. Trong kỳ Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động ban hành các kế hoạch, công văn để triển khai tuyên truyền, phổ biến Luật PCTN năm 2018, ngày 20/11/2018 và các nghị định triển khai thi hành Luật như Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành pháp Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP, ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác PCTN”; Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”; Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công điện số 724/CD-TTg, ngày 17/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của BCH Trung ương về kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Ban chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong điều tra, truy tố, xét xử thi hành án; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 23/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực; Công văn số 396/UBND-TH ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Chính

phủ; Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật bằng hình thức phù hợp, hiệu quả; Công văn số 438-CV/ĐU, ngày 08/7/2024 của Đảng ủy Sở về tăng cường triển khai sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung các tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với nội dung cuốn sách *“Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch vững mạnh”* tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành.

## 1.2. Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về PCTN theo thẩm quyền

Để thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương, Bộ Chính trị, Thanh tra Chính phủ và các chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, trong kỳ Sở đã ban hành 14 kế hoạch, 10 công văn để triển khai thực hiện<sup>1</sup> công tác PCTN, TC trong Ngành.

## 1.3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN

Nhận thức sâu sắc vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN, TC, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chú trọng nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN, TC về nội dung và hình thức tuyên truyền trong toàn ngành, cụ thể:

---

<sup>1</sup> Kế hoạch số 1003/KH-SNN ngày 08/9/2017 về thực hiện chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020 giai đoạn 3 (2017-2020); Kế hoạch số 113/KH-SNN ngày 05/02/2018 của Sở NNPTNT triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch số 159/KH-SNN ngày 20/02/2019 của Sở NNPTNT triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019; Kế hoạch số 130/KH-SNN ngày 05/02/2020 của Sở NNPTNT triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Kế hoạch số 1422/KH-SNN ngày 17/9/2019 thực hiện Đề án “Tuyên truyền, PBGDPL về PCTN giai đoạn 2019-2021”; Kế hoạch số 1533/KH-SNN ngày 03/10/2019 thực hiện Đề án “Tuyên truyền, PBGDPL về PCTN giai đoạn 2019-2020”; Kế hoạch số 2414/KH-SNN ngày 25/11/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện kê khai tài sản năm 2021; Kế hoạch số 487/KH-SNN ngày 25/3/2021 của Sở NNPTNT thực hiện Chỉ thị 16-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 429/KH-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh Lai Châu Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 150/KH-SNN ngày 20/01/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch số 248/KH-SNN ngày 11/02/2022 thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước; Kế hoạch số 18/KH-SNN ngày 16/05/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 253/SNN-TTr ngày 24/01/2022 của Sở NNPTNT thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và Chỉ thị số 44/CT-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 102/KH-SNN, ngày 16/01/2023 công tác PCTN năm 2023; Công văn số 218/SNN-TTr, ngày 08/02/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc triển khai thực hiện công tác PCTN; Công văn số 27/SNN-TTr ngày 02/6/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 1537/KH-SNN ngày 19/7/2023 của sở NNPTNT Triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU, ngày 23/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 2689/KH-SNN ngày 24/11/2023 của Sở NNPTNT thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Kế hoạch số 118/KH-SNN, ngày 18/01/2024 công tác PCTN, TC năm 2024; Công văn số 832/SNN-TTr ngày 19/4/2024 về chế độ báo cáo thực hiện chế độ báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 1201/SNN-TTr ngày 06/6/2024 về thực hiện chế độ báo cáo về công tác nội chính, PCTN, tiêu cực; Công văn số 1296/SNN-TTr ngày 12/6/2024 về chế độ báo cáo công tác nội chính, PCTC tiêu cực và CCTP; Kế hoạch số 1480/KH-SNN ngày 03/7/2024 Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2024.

Nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN, TC: Tập trung chủ yếu về phổ biến luật, nghị định, thông tư, các chỉ thị, nghị quyết liên quan đến công tác PCTN, TC.

Đảng ủy Sở phối hợp cùng Ban Giám đốc Sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực tại các công văn: Công văn số 400-CV/ĐU, ngày 06/3/2024 của Đảng ủy Sở về quán triệt, triển khai Quy định số 131-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 238-KH/TU; Công văn số 419-CV/ĐU, ngày 10/4/2024 của Đảng ủy Sở về tổ chức học tập, quán triệt nội dung Chuyên đề quý II/2024, Triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung 02 tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; Công văn số 438-CV/ĐU, ngày 08/7/2024 của Đảng ủy Sở về tăng cường triển khai sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung các tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Hình thức tuyên truyền đa dạng, linh hoạt phù hợp với hoạt động của đơn vị như lồng ghép trong các cuộc họp chi bộ, cơ quan, đơn vị; thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành; trang web: [thuvienphapluat.vn](http://thuvienphapluat.vn) do Văn phòng Sở là thành viên; cổng thông tin điện tử của Sở; nhóm Zalo cơ quan thông qua lãnh đạo đơn vị để tuyên truyền tới CCVC, người lao động.... trong đó, số cuộc họp, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt 498 cuộc họp, tổng số lượt người được tuyên truyền, phổ biến, quán triệt 10.659 lượt người.

Qua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, TC đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, đảng viên, CCVC và người lao động đối với công tác PCTN, TC.

#### 1.4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác PCTN

Hàng năm, căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-TTC, P ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Thanh tra tỉnh Lai Châu về xây dựng định hướng, kế hoạch thanh tra. Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo thanh tra Sở chủ động xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra. Giai đoạn 2019-2024 lồng ghép xây dựng, thực hiện 02 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao tại 03 đơn vị trực thuộc Sở. Qua thanh tra kịp thời kiến nghị chấn chỉnh khắc phục tồn tại hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ được giao; Không phát hiện hành vi tham nhũng trong đơn vị.

### 2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong kỳ các phòng, đơn vị tiếp tục thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị gắn với thực hiện cải cách hành chính và

quy chế dân chủ cơ sở. Tập trung công khai các lĩnh vực như: Đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ và tiêu chuẩn bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ trong các cơ quan hành chính, công tác đào tạo; chương trình, kế hoạch thanh tra,... Việc công khai được các cơ quan, đơn vị thực hiện bằng nhiều hình thức như: Ban hành văn bản thông báo hoặc đưa tin trên Cổng Thông tin điện tử của Sở, niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

- Công khai, minh bạch trong hoạt động đầu tư, mua sắm công: Trong kỳ các phòng, đơn vị đã thực hiện công khai các gói thầu mua sắm như: Mua sắm đồng phục, kiểm lâm hiệu, cấp hiệu kiểm lâm năm; sửa chữa xe ô tô; sửa chữa trụ sở làm việc; chỉnh lý tài liệu giai đoạn 2006-2015; quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản; xây dựng cơ sở dữ liệu về thủy lợi; Xây dựng cơ sở dữ liệu về trồng trọt trên địa bàn tỉnh; vận hành, bảo trì, cung cấp số liệu tại 10 trạm đo mưa tự động chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2024; dịch vụ tin nhắn phục vụ công tác điều hành phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2024; phân tích các chỉ; tiêu môi trường nước... Các đơn vị đã công khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Hình thức công khai: Đơn vị đã thực hiện công khai trên mạng đấu thầu quốc gia, địa chỉ tại <https://muasamcong.mpi.gov.vn> theo quy định.

- Công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính và ngân sách:  
+ Đối với đơn vị ngân sách cấp trên: Đã thực hiện công khai các văn bản về thu, chi ngân sách và công tác tài chính ngành cụ thể<sup>2</sup>:

+ Đối với đơn vị sử dụng ngân sách: Các đơn vị dự toán ngân sách đã thực hiện công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách, bổ sung nguồn kinh phí, chi thu nhập tăng thêm theo quy định.

---

<sup>2</sup> Quyết định số 421/BC-SNN ngày 28/12/2018 của Sở NNPTNT công bố, công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2019; Công khai bổ sung dự toán năm 2019 tại Quyết định số 272/BC-SNN ngày 03/7/2019 của Sở NNPTNT công bố, công khai dự toán nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019; Quyết định số 309/BC-SNN ngày 05/9/2019 của Sở NNPTNT công bố công khai dự toán nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu và Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019. Quyết định số 319A/QĐ-SNN ngày 02/10/2019 của Sở NNPTNT công khai điều chỉnh nội dung chi năm 2019; Quyết định số 339/QĐ-SNN ngày 08/11/2019 của Sở Nông nghiệp & PTNT về việc công bố công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2018; Quyết định số 346/QĐ-SNN ngày 15/11/2019 về việc công bố, công khai phân bổ kế hoạch chi tiết kinh phí hỗ trợ từ vốn nước ngoài thực hiện Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh nước sạch nông thôn theo phương thức dựa trên kết quả năm 2019; Quyết định số 347/QĐ-SNN ngày 15/11/2019 về việc công bố, công khai số liệu bổ sung kinh phí chi trả tiền lương tăng thêm và các chế độ, chính sách năm 2019; Quyết định số 352/QĐ-SNN ngày 29/11/2019 của Sở NNPTNT công bố, công khai bổ sung kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ phát sinh năm 2019; ... Quyết định số 305/QĐ-SNN ngày 20/12/2023 giao dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2024; Quyết định số 316/QĐ-SNN ngày 29/12/2023 công khai giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024; Quyết định số 37/QĐ-SNN ngày 7/3/2024 Về việc điều chỉnh mã nguồn kinh phí tiền lương tăng thêm từ 1.490-1.800 (mã nguồn 14) sang mã nguồn kinh phí tự chủ (mã nguồn 13) tại Quyết định số 305/QĐ-SNN ngày; Quyết định số 40/QĐ-SNN ngày 15/3/2024 công khai điều chỉnh mã nguồn kinh phí tiền lương tăng thêm từ 1.490-1.800 (mã nguồn 14) sang mã nguồn kinh phí tự chủ (mã nguồn 13) tại Quyết định số 305/QĐ-SNN ngày 20/12/2023; Số 67/QĐ-SNN ngày 4/5 phân bổ, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình MTQG, các chế độ, chính sách và nhiệm vụ nhiệm vụ phát sinh năm 2024; Báo cáo số 778/BC-SNN ngày 12/4/2024 Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương quý I năm 2024; Số 86/QĐ-SNN ngày 17/5/2024 công khai phân bổ, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình MTQG, các chế độ, chính sách và nhiệm vụ nhiệm vụ phát sinh năm 2024; Quyết định số 165/QĐ-SNN ngày 25/06/2024 về việc công bố công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2023; BC Số: 1522/BC-SNN ngày 05/07/2024 công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm năm 2024; Quyết định số 195/QĐ-SNN ngày 05/08/2024 công khai phân bổ, bổ sung kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm 2024; QĐ số 191/QĐ-SNN ngày 30/07/2024 về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm 2024; Quyết định số 196/QĐ-SNN ngày 07/08/2024 điều chỉnh kinh phí Đề án chuyển đổi số năm 2024; Quyết định số 204/QĐ-SNN ngày 19/08/2024 ngày công bố công khai điều chỉnh kinh phí đề án chuyển đổi số năm 2024.

+ Hình thức công khai: Đơn vị đã ban hành văn bản công bố, công khai trên trang thông tin điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Sở, các cuộc họp giao ban tại đơn vị...

- Công tác cán bộ:

+ Năm 2019: Tham mưu Sở quyết định và trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm 01 viên chức, 04 công chức; điều động và bổ nhiệm 01 công chức; bổ nhiệm lại 02 công chức, 01 viên chức; kéo dài thời gian giữ chức vụ 01 công chức.

+ Năm 2020: Ban hành quyết định và trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm 06 công chức; điều động và bổ nhiệm 01 viên chức; bổ nhiệm lại 01 công chức; kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo 03 công chức; điều động 05 công chức, 02 lao động hợp đồng; tiếp nhận 03 viên chức; biệt phái 01 công chức, 06 viên chức; chấm dứt biệt phái 01 công chức, 02 viên chức; hợp đồng 01 lao động hợp đồng; cho nghỉ thôi việc theo nguyện vọng cá nhân 02 công chức, 01 viên chức, 01 lao động hợp đồng; 03 công chức nghỉ hưu;

+ Năm 2021: Ban hành quyết định và trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm 07 công chức; điều động và bổ nhiệm 12 công chức; bổ nhiệm lại 10 công chức, 02 viên chức; điều động 02 công chức; tiếp nhận 01 viên chức; chấm dứt 01 lao động hợp đồng; cho nghỉ thôi việc theo nguyện vọng cá nhân 02 công chức; nghỉ hưu 01 công chức, 02 viên chức.

+ Năm 2022: Ban hành quyết định và trình cấp có thẩm quyền quyết định điều động và bổ nhiệm 01 công chức; bổ nhiệm lại 09 công chức; điều động 06 công chức (02 công chức chuyển đổi vị trí công tác); tiếp nhận 04 công chức; biệt phái 02 viên chức; hợp đồng 04 lao động hợp đồng; chấm dứt 02 lao động hợp đồng; cho nghỉ thôi việc theo nguyện vọng cá nhân 04 công chức, 01 viên chức; nghỉ hưu 01 viên chức.

+ Năm 2023: Ban hành quyết định và trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm 10 công chức; điều động và bổ nhiệm 09 công chức, 01 viên chức; bổ nhiệm lại 05 công chức; kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo 01 công chức; điều động 05 công chức, 01 lao động hợp đồng; biệt phái 01 viên chức; chấm dứt 02 lao động hợp đồng; cho nghỉ thôi việc theo nguyện vọng cá nhân 02 công chức, 02 viên chức; kỷ luật 01 công chức.

+ Năm 2024: Ban hành quyết định và trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm 07 công chức, 01 viên chức; điều động và bổ nhiệm 02 công chức; bổ nhiệm lại 15 công chức, 02 viên chức; kỷ luật 01 công chức.

- Chế độ chính sách: Thực hiện, triển khai các quy định về nâng lương tại Sở (thường xuyên, trước thời hạn và hưởng thâm niên vượt khung, thâm niên nghề) hằng năm đối với công chức, viên chức.

Căn cứ các quy định về nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn. Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng và ban hành quy chế xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức thuộc Sở; từ năm 2019 đến nay có: 531 lượt người nâng bậc lương thường xuyên; 126 lượt người nâng lương trước thời hạn; 74 lượt người nâng mức hưởng PCTNVK; 932 lượt người nâng mức hưởng PC thâm niên nghề.

Thực hiện việc chi trả chế độ tiền lương và các chế độ chính sách theo lương hàng tháng đối với công chức, viên chức qua tài khoản cá nhân và đảm bảo đúng thời gian quy định. Thực hiện tốt chính sách tiền lương, các khoản phụ cấp thâm niên, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thu hút, phụ cấp công tác lâu năm theo đúng quy định, đảm bảo tính công bằng, khuyến khích công chức, viên chức lập thành tích xuất sắc để được xét nâng bậc lương trước thời hạn.

- Thi đua khen thưởng: Kịp thời tham mưu quyết định kiện toàn và quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở Nông nghiệp và PTNT; kế hoạch thi đua khen thưởng, phát động thi đua khen thưởng hàng năm; quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc hàng năm; khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng chuyên đề, đột xuất đảm bảo theo quy định.

## 2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Chấp hành nghiêm túc các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán; quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định. 100% các đơn vị trực thuộc Sở đều đã xây dựng, ban hành và thực hiện nghiêm các chế độ, định mức tiêu chuẩn quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ chấp hành theo hướng dẫn của Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC, ngày 16/09/2022 V/v hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập. Trong kỳ các phòng đơn vị đã ban hành mới 45 văn bản; sửa đổi, bổ sung 02 văn bản để triển khai thực hiện.

2.3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; quy định về tặng quà, nhận quà tặng và kiểm soát xung đột lợi ích: Tiếp tục thực hiện Quy chế văn hóa công sở, bộ quy tắc ứng xử và quy tắc đạo đức nghề nghiệp đơn vị đã xây dựng, ban hành. Kết quả, trong kỳ không phát hiện trường hợp cán bộ, CCVC vi phạm đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công sở và quy định những việc cán bộ, CCVC không được làm.

2.4. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: Trong kỳ Sở ban hành các Kế hoạch và Quyết định về

điều động và chuyển đổi vị trí công tác đối với 90 lượt công chức, viên chức, trong đó: Sở thực hiện chuyển đổi vị trí giữa các phòng, đơn vị trực thuộc sở là 08 công chức, viên chức; các phòng, đơn vị trực thuộc Sở đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nội bộ là 82 công chức (đạt 100% kế hoạch).

2.5. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt:

Trong kỳ đã tham mưu các kế hoạch: 15 Kế hoạch cải cách hành chính, tuyên truyền cải cách hành chính, kiểm tra cải cách hành chính; 05 kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của Sở, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Sở; Duy trì cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO trong thực hiện nhiệm vụ của Sở trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); TTHC được đơn giản hóa, giảm chi phí, thời gian của tổ chức, cá nhân. Tổng số hồ sơ TTHC Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện là: Từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2024, tổng số 2141 hồ sơ (*trực tuyến: 565 hồ sơ, trực tiếp 1575 hồ sơ, tồn từ kỳ trước 01 hồ sơ; đã giải quyết 2127 hồ sơ, trước hạn 2006 hồ sơ, đúng hạn 108 hồ sơ; đang giải quyết 14 hồ sơ trong hạn, quá hạn 13 hồ sơ*).

Công tác Kiểm soát TTHC: Tham mưu UBND tỉnh 79 quyết định về TTHC. Trong đó danh mục sửa đổi, bổ sung 263 TTHC, ban hành mới 70 TTHC, thay thế 33 TTHC, bãi bỏ 107 TTHC.

Thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá quy định, TTHC của UBND tỉnh theo quy định, hằng năm Sở xây dựng và ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền tham mưu giải quyết và chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc để thực hiện rà soát, đánh giá quy định, TTHC theo quy định, đảm bảo theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. Qua đó Tạo điều kiện cho tổ chức, công dân dễ thực hiện quyền và nghĩa vụ; làm giảm chi phí cho cá nhân, tổ chức và cơ quan quản lý nhà nước.

- Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên áp dụng phần mềm Hệ thống quản lý văn bản điều hành, mail công vụ, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu.

Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Thực hiện 100% trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

2.7. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Để kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của cá nhân, phục vụ cho công tác quản

lý cán bộ, công chức, viên chức góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng. Nâng cao trách nhiệm, giải trình trung thực, đầy đủ, kịp thời về các nội dung liên quan đến việc kê khai tài sản, thu nhập, thực hiện tốt công tác kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, kê khai hằng năm, kê khai bổ sung đối với các đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập. Hằng năm căn cứ hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch và các văn bản triển khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

Căn cứ hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT và các quy định hiện hành, trong kỳ các phòng, đơn vị đã lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, tổ chức công khai bản kê khai tài sản theo quy định. Kết quả: Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập từ năm 2021 đến nay: 1.067 lượt người, trong đó: 296 lượt người kê khai tài sản lần đầu, 663 lượt người kê khai tài sản hàng năm; 19 lượt người kê khai tài sản bổ sung, 89 lượt người kê khai tài sản phục vụ công tác cán bộ. Các phòng, đơn vị đã thực hiện công khai bản kê khai tài sản đảm bảo theo quy định.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức**

3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, tự kiểm tra nội bộ của cơ quan:

Trong kỳ sở đã ban hành Công văn số 728/SNN-TTr, ngày 05/4/2024 về kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ tại các đơn vị trực thuộc sở các đơn vị đã tổ chức thành lập đoàn tự kiểm tra và giao cho Thanh tra Sở, phòng Kế hoạch tài chính hướng dẫn kiểm tra công tác tự kiểm tra của các phòng đơn vị. Kết quả đến nay các phòng, đơn vị đang trong quá trình hoàn thiện quá trình tự kiểm tra đang xây dựng báo cáo kết quả tự kiểm tra công tác tài chính tại đơn vị.

3.2. Kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

3.3. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

3.4. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Trong kỳ công tác có 01 trường hợp công chức bị xử lý vi phạm liên quan đến tội tham nhũng do Công an phát hiện. Sở đã tiến hành kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc 01 công chức (Quyết định số 91/QĐ-SNN ngày 31/5/2024).

3.5. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không.

3.6. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Cá nhân nộp lại nhà nước 25.000.000 đồng do nhận hối lộ (Bản án số: 45/2024/HS-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh), đồng thời cá nhân còn bị phạt 30.000.000 đồng.

3.7. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

**4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:** Không

#### **5. Phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể trong phòng, chống tham nhũng**

- Hoạt động của tổ chức Đảng: Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở. Đã tham mưu Đảng ủy, Sở ban hành Kế hoạch số 354-KH/BCĐ ngày 05/01/2024 của Ban Chỉ đạo xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở về hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2024.

- Hoạt động của Đoàn thanh niên trong công tác PCTN: Tích cực thực hiện các cuộc phát động, tuyên truyền, phổ biến và nghiên cứu học tập chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN tới các đoàn viên thanh niên. Đồng thời tham gia xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

#### **6. Đánh giá chung về công tác PCTN**

6.1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của sở

Dưới sự chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy và Ban Giám đốc sở, cùng với việc phát huy sức mạnh tổng hợp, công khai minh bạch trong các hoạt động của đơn vị, công tác PCTN đã đạt được kết quả nhất định như: Nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN. Luôn tích cực ban hành các văn bản để chỉ đạo công tác PCTN kịp thời, tích cực nâng cao công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN.

6.2. So sánh hiệu quả công tác PCTN so với 5 năm trước khi ban hành Luật PCTN năm 2018

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng trong đơn vị, so sánh với cùng kỳ năm trước: Phát hiện 01 trường hợp công chức bị xử phạt vi phạm liên quan đến tội tham nhũng do Công an tỉnh phát hiện.

#### **6.3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN**

Sở Nông nghiệp và PTNT hoàn thành tốt mục tiêu công tác phòng, chống tham nhũng trong năm giai đoạn 2019- 2024.

6.4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong công tác PCTN

- Thuận lợi: Được sự quan tâm của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh luôn thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN, TC; Đảng uỷ Sở Nông nghiệp và PTNT luôn quan tâm thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC đã thường xuyên chỉ đạo các phòng, đơn vị trong ngành tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả, phát huy ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đấu tranh phòng ngừa tham nhũng, TC; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực theo chức năng quản lý của ngành góp phần giảm thiểu tình trạng tham nhũng tiêu cực trong đơn vị.

- Khó khăn: Do địa bàn rộng, quản lý đa lĩnh vực, cán bộ thường xuyên phải đi công tác tại địa bàn gây khó khăn trong công tác triển khai tuyên truyền PBGDPL về công tác PCTN, TC đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động một cách kịp thời. Hành vi tham nhũng càng ngày càng tinh vi, gây khó khăn trong công tác phát hiện.

- Hạn chế: Trong năm công tác có 01 trường hợp công chức bị xử lý vi phạm liên quan đến tội tham nhũng.

- Nguyên nhân: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, TC tuy đã tích cực nhưng hiệu quả chưa cao, chưa tạo sự chuyển biến thực sự mạnh mẽ trong đội ngũ công chức, viên chức.

### **III. ĐÁNH GIÁ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PCTN**

#### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng**

Dưới sự chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ Đảng và Lãnh đạo sở thường xuyên quan tâm đến việc PCTN trong toàn cơ quan, luôn xem đây là một nhiệm vụ quan trọng để xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh, tạo mối đoàn kết và phát huy tinh thần phê và tự phê trong thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong công tác PCTN, phát huy tinh thần tiên phong gương mẫu của các tổ chức đảng và từng đảng viên. Bên cạnh việc thường xuyên quan tâm chỉ đạo sát sao, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật trong công tác PCTN cũng thường xuyên được chỉ đạo triển khai thực hiện, thông qua đó đã có tác dụng kịp thời đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn đơn vị. Tuy nhiên trong kỳ vẫn đề xảy ra 01 trường hợp công chức bị kỷ luật tội tham nhũng.

## **2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng**

Trong kỳ Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện tốt các biện pháp PCTN như đã tích cực quán triệt, phổ biến tuyên truyền văn bản pháp luật PCTN; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến CCVC và người lao động; thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai minh bạch trong đơn vị. Cơ quan từng bước đã thể chế hóa bằng việc sửa đổi, bổ sung, ban hành nội quy của cơ quan, Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt việc thanh toán, trả lương qua thẻ, hàng năm tổ chức kịp thời việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai tài chính, lương, thu nhập theo quy định. Xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn và quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; chuyển đổi vị trí công tác; công khai kê khai tài sản, thu nhập.

Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, ban hành các kế hoạch, công văn để triển khai thi hành Luật PCTN.

Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

### **IV. KIẾN NGHỊ:** Không.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu kính gửi Thanh tra tỉnh xem xét, tổng hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh - TV BCĐ PCTN, TC tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TTr.

**GIÁM ĐỐC**

**Đặng Văn Châu**